

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 1128/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1943

Địa chỉ : 12/9 khu phố Đông B, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Như C (*là người đại diện theo Giấy ủy quyền ngày 08/11/2019*)

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948

Địa chỉ: Số 266/17 Pa, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số 62 đường số 15 Khu phố 1 (*số cũ 20 khu phố 1*), phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 266/17 Pa, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hữu Có, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 266/17 Pa, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trẻ Nguyễn Minh Th, sinh năm 2010 và trẻ Nguyễn Minh Q, sinh năm 2011

Địa chỉ: Số 266/17 Pa, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trẻ Th và trẻ Q có ông Nguyễn Hữu C (là bố) và bà Nguyễn Thị Phương T (là mẹ) là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Toàn bộ nhà và đất số 266/17 P , Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (thể hiện theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 655933 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0202/2005/SDĐ do UBND Quận 3 cấp ngày 01/02/2005) là di sản chưa được phân chia của bà Khoang Túy H (sinh năm 1932; chết ngày 01/6/2014).

2.2. Toàn bộ nhà và đất số 266/17 P , Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị tương đương 10.260.000.000 đồng (mười tỷ, hai trăm, sáu mươi triệu đồng).

2.3. Công nhận di chúc do bà Khoang Túy H lập ngày 31/10/2008 tại Phòng Công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh là hợp pháp.

2.4. Phân chia di sản thừa kế của bà Khoang Túy H là toàn bộ nhà và đất số 266/17 P , Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo sự định đoạt của bà Hoa tại Di chúc lập ngày 31/10/2008, cụ thể như sau:

- Ông Hồ Văn C được hưởng 2/4 giá trị di sản tương đương 5.130.000.000 đồng (năm tỷ, một trăm, ba mươi triệu đồng);
- Ông Nguyễn Văn T được hưởng 1/4 giá trị di sản tương đương 2.565.000000 đồng (hai tỷ, năm trăm, sáu mươi lăm triệu đồng);
- Ông Nguyễn Văn Tr được hưởng 1/4 giá trị di sản tương đương 2.565.000000 đồng (hai tỷ, năm trăm, sáu mươi lăm triệu đồng).

2.5. Giao cho ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn Tr được đồng sở hữu toàn bộ nhà và đất số 266/17 P , Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (thể hiện theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 655933 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0202/2005/SDĐ do UBND Quận 3 cấp ngày 01/02/2005).

Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn Tr phải có nghĩa vụ hoàn trả phần giá trị di sản mà Ông Hồ Văn C được hưởng theo tỉ lệ và số tiền như đã phân chia ở trên, cụ thể là 5.130.000.000 đồng (năm tỷ, một trăm, ba mươi triệu đồng) trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 18/4/2022, hạn chót phải trả hết tiền là ngày 18/7/2022.

Ngay sau khi Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn Tr trả đủ cho Ông Hồ Văn C số tiền nêu trên, các ông (bà) Hồ Văn C, Nguyễn Thị Phương T, Nguyễn Hữu C và các trẻ Nguyễn Minh Th, Nguyễn Minh Q (có bà T, ông C đại diện) phải có nghĩa vụ liên đới bàn giao toàn bộ nhà và đất số 266/17 P , Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 655933 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0202/2005/SDĐ do UBND Quận 3 cấp ngày 01/02/2005) cùng bản chính toàn

bộ giấy tờ, hồ sơ quyền sở hữu nhà cho ông T và ông Tr; Ông T và ông Tr được quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền đồng sở hữu đối với toàn bộ nhà đất theo qui định chung của pháp luật.

Việc trả tiền, giao nhà và hồ sơ giấy tờ được thực hiện cùng một lúc tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Nếu đến thời hạn trả tiền đã nêu trên mà ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn Tr không thực hiện đúng, đủ nghĩa vụ trả tiền cho Ông Hồ Văn C thì giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá toàn bộ nhà và đất số 266/17 P, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*thể hiện theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 655933 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H0202/2005/SĐĐ do UBND Quận 3 cấp ngày 01/02/2005*). Số tiền thu được qua bán đấu giá, sau khi trừ các chi phí liên quan đến việc thi hành án theo quy định, còn lại sẽ chia cho các đồng thừa kế theo tỉ lệ, cụ thể: Ông Hồ Văn C được chia 2/4; ông Nguyễn Văn T được chia 1/4; ông Nguyễn Văn Tr được chia 1/4.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Văn C, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn Tr thuộc trường hợp được miễn án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THADS Q.3;
- Lưu: VP; Hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Trần Thanh Sơn